

Số: **66/2025/QĐST-HNGĐ**

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1979, T tại: Số B N, phường H, quận L (nay là phường H), TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Hoàng Tiến D, sinh năm 1973. Trú tại: Số B N, phường H, quận L (nay là phường H), TP Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trương Ngọc Á - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư T2. Trú tại: A L, phường H, quận C (nay là phường H), TP Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Đạo N1. Trú tại: K T, phường H, quận C (nay là phường A), TP Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn G, xã N, huyện G (nay là xã P), TP Hà Nội.

+ Bà Trương Thị N2, sinh năm 1956. Trú tại: Số A T, phường T, quận H (nay là phường H), TP Đà Nẵng.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1948. Trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã K, TP Hồ Chí Minh).

+ Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1952. Trú tại: Số B B, phường T, quận T (nay là phường T), TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quốc K, sinh năm 1971. Trú tại: K Đ, phường T, TP Đà Nẵng. Theo Giấy ủy quyền số 02124 ngày 15/4/2025.

+ Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1995. Trú tại: Số B N, phường N, TP Q (nay là phường C), tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1971 và ông Hoàng Chí N3, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số D T, thôn T, xã T, T, tỉnh Bình Thuận (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Bùi Thị N** và ông **Hoàng Tiến D** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị N và ông Hoàng Tiến D nên Giấy chứng nhận kết hôn số 131 do Ủy ban nhân phường H (nay là phường L), TP Đà Nẵng cấp ngày 26/9/2007 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Bùi Thị N và ông Hoàng Tiến D thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà N và ông D xác định có 01 con chung là Hoàng Thị Thiên A, sinh ngày 12/12/2009. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con Hoàng Thị Thiên A cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Bà N và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Bùi Thị N và ông Hoàng Tiến D mỗi người chịu 75.000 đồng, bà Bùi Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án bà Bùi Thị N đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) theo biên lai thu số 0003998 ngày 14 tháng 3 năm 2025.

+ Hoàn trả cho bà Bùi Thị N số tiền tạm ứng án phí: **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Bùi Thị N đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) theo biên lai thu số 0003998 ngày 14 tháng 3 năm 2025.

+ Hoàn trả cho bà Bùi Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: **38.850.000 đồng** (Ba mươi tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) bà Bùi Thị N đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) theo biên lai thu số 0003997 ngày 14 tháng 3 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND KV4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- UBND phường Liên Chiểu, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hạnh